

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3673 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phân bổ kinh phí từ nguồn
Chương trình phát triển du lịch năm 2017 (Đợt I)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017; ý kiến của HĐND tỉnh tại Công văn số 735/CV-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 4763/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách Nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Tài chính Thanh Hóa tại Công văn số 3318/STC-HCSN ngày 10 tháng 8 năm 2017 về việc Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí từ nguồn Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2017 cho các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án phát triển du lịch với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí dành cho Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2017: 27.950.000.000 đồng.

2. Kinh phí đã cấp thực hiện nhiệm vụ tổ chức Lễ hội 110 năm du lịch Sầm Sơn: 7.620.000.000 đồng.

3. Kinh phí phân bổ chi tiết đợt này: 15.859.655.000 đồng. Trong đó:

- Phân bổ cho các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh: 7.759.655.000 đồng;
- Phê duyệt cho các huyện, thị xã, thành phố: 8.100.000.000 đồng

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ vào nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện các thủ tục nghiệp vụ bổ sung kinh phí cho các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương để tổ chức thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương có trách nhiệm sử dụng nguồn kinh phí được giao đúng mục đích, theo nội dung các chương trình, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời, thực hiện việc thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ và chất lượng; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

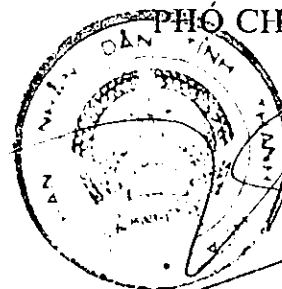
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Chủ tịch UBND các thành phố: Thanh Hóa, Sầm Sơn; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Chủ tịch UBND các huyện: Hà Trung, Tĩnh Gia, Lang Chánh, Bá Thước, Cẩm Thủy, Vĩnh Lộc, Quảng Xương, Hoằng Hóa, Thạch Thành, Như Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (VA29238).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn

PHỤ LỤC 1
Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các đề án, dự án
phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2017
(Kèm theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 27/9/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: nghìn đồng

TT	Nhiệm vụ	DỰ TOÁN KINH PHÍ		
		Tổng số	Nguồn NS	Nguồn khác
	TỔNG (A+B+C)	26.348.445	27.950.000	668.790
A	KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỐ	7.620.000	7.620.000	
B	KINH PHÍ PHÂN BỐ DỌT NÀY (I + II)	16.528.445	15.859.655	668.790
I	Các sở, ban, ngành, đơn vị, cấp tỉnh <i>(Chi tiết tại Phụ lục 02)</i>	8.428.445	7.759.655	668.790
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.085.850	4.085.850	0
1.1	Tuyên truyền du lịch Thanh Hóa trên kênh truyền hình quốc gia (VTV)	933.000	933.000	0
1.2	Triển khai kế hoạch liên kết các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình để nội tuyến du lịch, tuyên truyền xúc tiến du lịch: Đón tiếp các đoàn khảo sát; tham gia các sự kiện DL chung của các tỉnh Bắc trung bộ	253.420	253.420	0
1.3	Tổ chức học tập kinh nghiệm cho Đoàn cán bộ, doanh nghiệp du lịch Thanh Hóa tại các địa phương trọng điểm du lịch	491.800	491.800	
1.4	Xây dựng trang website hiện đại, tích hợp nhiều chức năng	598.000	598.000	
1.5	Lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch (100 học viên x 3 ngày + 1 ngày khảo sát thực tế)	107.600	107.600	
1.6	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tại các khu điểm du lịch (03 lớp); (100 người/lớp x 5 ngày)	390.000	390.000	
1.7	Tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa giao tiếp ứng xử cho các đối tượng là lái xe taxi, xe buýt, lái xe du lịch, tàu thủy du lịch.... (2 lớp)	234.680	234.680	
1.8	Tổ chức diễn đàn doanh nghiệp: Gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến đề xuất, kiến nghị về phát triển DL trên địa bàn tỉnh: 250 đại biểu x 1 buổi	49.350	49.350	
1.9	Xây dựng Đề án phát triển công trình vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch, khu danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh (kèm theo thiết kế mẫu nhà vệ sinh phù hợp với từng loại di tích, danh thắng)	448.000	448.000	
1.10	Xúc tiến du lịch tại Khánh Hòa	95.000	95.000	
1.11	Liên hoan độc tấu, hoà tấu nhạc cụ dân tộc và Cuộc thi Tài năng diễn viên Tuồng, chèo chuyên nghiệp	485.000	485.000	
2	Sở Thông tin Truyền thông	785.000	785.000	
	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020	785.000	785.000	
3	Trung tâm Xúc tiến DT Thương mại và Du lịch	1.495.405	1.275.905	219.500

TT	Nhiệm vụ	DỰ TOÁN KINH PHÍ		
		Tổng số	Nguồn NS	Nguồn khác
3.1	Tổ chức xúc tiến, quảng bá du lịch Thanh Hóa tại hội chợ du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh	410.180	190.680	219.500
3.2	Tổ chức đoàn Famtrip cho các doanh nghiệp du lịch và các đơn vị truyền thông, báo chí trong và ngoài nước về khảo sát và tuyên truyền quảng bá cho các sản phẩm du lịch của tỉnh Thanh Hóa (đoàn Hàn Quốc...)	172.250	172.250	0
3.3	Tổ chức đoàn Presstrip cho các đơn vị lữ hành, báo chí, truyền thông của TP Hồ Chí Minh về khảo sát sản phẩm du lịch tại Thanh Hóa nhằm kết nối các doanh nghiệp du lịch của TP HCM đưa khách về Thanh Hóa qua đường hàng không.	269.700	269.700	
3.4	Tổ chức 01 kiốt thông tin du lịch tại Cảng hàng không Thọ Xuân, 15 kiốt tại 15 HUBWAY tại Sầm Sơn	643.275	643.275	0
4	Các đơn vị khác	2.062.190	1.612.900	449.290
4.1	Ban Quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh	600.000	600.000	0
a	Lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại khuôn viên, lối đi của di tích Lam Kinh (huyện Thọ Xuân)	300.000	300.000	
b	Sửa chữa và bổ sung tủ, kệ phòng trưng bày khu di tích Lam Kinh (huyện Thọ Xuân)	300.000	300.000	
4.2	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	336.000	336.000	
	Sản xuất đĩa ca nhạc DVD "Những nẻo đường quê Thanh"	336.000	336.000	
4.3	Trường Đại học Hồng Đức	698.690	300.000	398.690
	Triển khai đề án Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017 - 2020	698.690	300.000	398.690
4.4	Hiệp hội Du lịch	427.500	376.900	50.600
a	Tập huấn nghiệp vụ du lịch	189.500	138.900	50.600
-	Lớp trang bị kiến thức pháp luật du lịch (01 lớp x 3 ngày/lớp x 100 học viên/lớp)	75.300	53.100	22.200
-	Lớp tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch: 02 ngày/lớp x 100 học viên/lớp	114.200	85.800	28.400
b	Tham gia Hội chợ du lịch tại Hà Nội	0	188.000	0
c	Phối hợp với VTV2 khảo sát xây dựng phóng sự "Đi đâu ăn gì"	0	50.000	0
II	Các huyện, thị xã, thành phố (Chi tiết tại Phụ lục 03)	8.100.000	8.100.000	
1	UBND huyện Hà Trung	600.000	600.000	
	Xây dựng cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền du lịch đền Cô Bơ	600.000	600.000	
2	UBND thành phố Sầm Sơn	600.000	600.000	
	Hỗ trợ xây dựng cầu tàu du lịch, nạo vét luồng lạch tại bến thuyền cụm di tích chùa Khai Nam	600.000	600.000	
3	UBND thành phố Thanh Hóa	1.800.000	1.800.000	
-	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng Khu Hàm Rồng – thành phố Thanh Hóa	300.000	300.000	
-	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng Khu Dền Lê – thành phố Thanh Hóa	300.000	300.000	

TT	Nhiệm vụ	DỰ TOÁN KINH PHÍ		
		Tổng số	Nguồn NS	Nguồn khác
-	Hỗ trợ xây dựng cầu tàu du lịch, tạo vết luống lạch bên thuyền tại Thiên viện Trúc Lâm	600.000	600.000	
-	Hỗ trợ xây dựng Trung tâm đón tiếp khách, nâng cấp cầu tàu du lịch tại bến thuyền Hải Rồng (thành phố Thanh Hóa)	600.000	600.000	
4	UBND huyện Tĩnh Gia	700.000	700.000	
-	Hỗ trợ mua máy sàng cát, thùng đựng rác; công tác vệ sinh môi trường khu du lịch Hải Hòa	700.000	700.000	
5	UBND huyện Lang Chánh	950.000	950.000	
	Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch cộng đồng tại bản Năng Cát			
-	Cải tạo lối đi xuống thác; lắp dựng phòng thay đồ tại khu vực thác Ma Hao	300.000	300.000	
-	Hỗ trợ đầu tư thùng rác và thu gom rác thải tại khu du lịch thác Ma Hao	100.000	100.000	
-	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng trên tuyến đường dạo quanh bản Năng Cát	500.000	500.000	
-	Hỗ trợ cộng đồng làm biển hiệu các đơn vị kinh doanh du lịch tại bản Năng Cát	50.000	50.000	
6	UBND huyện Bá Thước	800.000	800.000	
	Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch cộng đồng			
-	Hỗ trợ đầu tư tuyến đường từ bản Kho Mường đến hang Dơi (tổng chiều dài 1,5km)	500.000	500.000	
-	Bản Kho Mường - huyện Bá Thước	300.000	300.000	
7	UBND huyện Cẩm Thủy	600.000	600.000	
	Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch cộng đồng			
-	Hỗ trợ đầu tư hệ thống biển chỉ dẫn, sơ đồ tham quan tại suối cá Cẩm Lương	150.000	150.000	
-	Hỗ trợ cải tạo khuôn viên, lắp đặt thùng đựng rác tại suối cá Cẩm Lương	150.000	150.000	
-	Hỗ trợ xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tại suối cá và động Cây Dăng	300.000	300.000	
8	UBND huyện Vĩnh Lộc	550.000	550.000	
	Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch cộng đồng			
-	Hỗ trợ đầu tư thùng rác và thu gom rác thải, vệ sinh môi trường tại cụm du lịch cộng đồng Tây Giai - Xuân Giai - Đông Môn (Huyện Vĩnh Lộc)	150.000	150.000	
-	Làm biển chỉ dẫn, sơ đồ tham quan, bảng giới thiệu, nội qui điểm tham quan, biển hiệu các đơn vị kinh doanh dịch vụ	100.000	100.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Đền Tam Tổng - huyện Vĩnh Lộc	300.000	300.000	
9	UBND huyện Quảng Xương	300.000	300.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Khu du lịch biển Quảng Xương			
10	UBND huyện Hoằng Hóa	300.000	300.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Khu du lịch biển Hải Tiến - huyện Hoằng Hóa			

TT	Nhiệm vụ	DỰ TOÁN KINH PHÍ		
		Tổng số	Nguồn NS	Nguồn khác
11	UBND thị xã Bim Sơn	300.000	300.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Đền Chín Giếng (do hệ thống nhà vệ sinh tại Đền Sòng đã được đầu tư)			
12	UBND huyện Thạch Thành	300.000	300.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Hang Con Moong			
13	UBND huyện Như Xuân	300.000	300.000	
	Xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn tại Thác Đồng Quan			
C	KINH PHÍ CÒN LẠI PHÂN BỐ SAU	4.470.345	4.470.345	

PHỤ LỤC 2

Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các đề án, dự án
phát triển du lịch Thanh Hóa năm 2017 của các Sở, ban, ngành, đơn vị
(Kèm theo Quyết định số: 3643/QĐ-UBND ngày 27/9/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: nghìn đồng

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	TỔNG SỐ	8.428.445	7.759.655	668.790	
I	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.085.850	4.085.850		
1,1	Tuyên truyền du lịch Thanh Hóa trên kênh truyền hình quốc gia (VTV)	933.000	933.000		
a	Phóng sự phát trên VTV	675.400	675.400		
-	Tiền ăn, nghỉ (Biên tập, quay phim, KTV, cổ vấn lịch sử..)	208.000	208.000		
-	Thuê cổ vấn nội dung	25.000	25.000		
-	Thuê Camera fly	297.000	297.000		
-	Thuê địa điểm quay	28.000	28.000		
-	Thuê phương tiện phục vụ quay ngoài biển	28.000	28.000		
-	Chi phí nguyên liệu, vật tư phục vụ quay phim chương trình	28.000	28.000		
	Thuế VAT	61.400	61.400		
b	Tin phóng sự	207.000	207.000		
-	Tiền ăn, nghỉ (Biên tập, quay phim, KTV, cổ vấn lịch sử..)	71.000	71.000		
-	Thuê cổ vấn nội dung	15.000	15.000		
-	Thuê Camera fly	102.000	102.000		
	Thuế VAT	19.000	19.000		
c	Tin ngắn	50.600	50.600		
-	Tiền ăn, nghỉ (Biên tập, quay phim, KTV, cổ vấn lịch sử..)	35.600	35.600		
-	Thuê cổ vấn nội dung	10.000	10.000		
	Thuế VAT	5.000	5.000		
1.2	Triển khai kế hoạch liên kết các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình để nối tuyến du lịch, tuyên truyền xúc tiến du lịch: Đón tiếp các đoàn khảo sát; tham gia các sự kiện du lịch chung của các tỉnh Bắc trung bộ	253.420	253.420		
a	Tổng kinh phí tổ chức 01 chuyến khảo sát và xây dựng sản phẩm du lịch 04 tỉnh Bắc Miền Trung (36 người, trong 3 ngày 2 đêm)	94.920	94.920		
	Thuê xe 45 chỗ (3 ngày, 5.000.000 đồng/ngày)	15.000	15.000		
	Bồi dưỡng hướng dẫn viên	1.800	1.800		
	Kinh phí ăn cho Đoàn:	43.200	43.200		
	Phòng nghỉ cho Đoàn	21.600	21.600		
	Nước uống phục vụ khảo sát	3.240	3.240		
	Chi phí vé đi khảo sát thực địa	6.480	6.480		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Kinh phí làm việc cho Đoàn: tài liệu photo, bút viết, túi bóng kính, quà tặng.	3.600	3.600		
b	Tổ chức Hội nghị sơ kết hoạt động liên kết phát triển du lịch 04 tỉnh Bắc Miền Trung (150 người)	85.500	85.500		
*	Tổ chức Hội nghị	22.200	22.200		
	Thuê Hội trường	6.000	6.000		
	Nước uống hội nghị	4.500	4.500		
	In và treo lắp Pano hội nghị	3.600	3.600		
	Lễ tân phục vụ hội nghị	600	600		
	Tài liệu (tài liệu photo, bút viết, kẹp file)	7.500	7.500		
*	Mời cơm giao lưu hội nghị	30.000	30.000		
*	Đồ uống	4.500	4.500		
*	Tiền phòng nghỉ cho các Đoàn	28.800	28.800		
c	Sản xuất ấn phẩm xúc tiến du lịch chung bốn tỉnh	73.000	73.000		
	Ấn phẩm, bản đồ du lịch miền Trung (khổ A2, giấy couches, in 2 mặt, gấp mép)	72.000	72.000		
	Chi phí cấp phép in bản đồ	1.000	1.000		
1.3	Tổ chức học tập kinh nghiệm cho Đoàn cán bộ, doanh nghiệp du lịch Thanh Hóa tại các địa phương trọng điểm du lịch	491.800	491.800		
	<i>Tổ chức khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Đà Nẵng - Quảng Nam: (60 người, 6 ngày/5 đêm)</i>	<i>491.800</i>	<i>491.800</i>		
*	Tổng chi phí tổ chức hội nghị tại Đà Nẵng - Quảng Nam	144.000	144.000		
	<i>Chi phí Tổ chức hội nghị (01 cuộc)</i>	<i>72.000</i>	<i>72.000</i>		
	Thuê Hội trường	6.000	6.000		
	Nước uống	6.000	6.000		
	In và treo lắp Pano hội nghị	3.000	3.000		
	Lễ tân phục vụ hội nghị	1.000	1.000		
	Tài liệu (photo, bút viết, kẹp file...)	10.000	10.000		
	Mời cơm giao lưu hội nghị	40.000	40.000		
	Đồ uống	6.000	6.000		
*	Thuê xe: 01 xe 45 chỗ và 01 xe 30 chỗ	48.000	48.000		
*	Phòng nghỉ cho Đoàn tại Quảng Nam	33.000	33.000		
*	Phòng nghỉ cho Đoàn tại TP Đà Nẵng	33.000	33.000		
*	Kinh phí ăn cho Đoàn	112.200	112.200		
*	Tổng chi phí vé khảo sát thực địa	88.800	88.800		
	Suối nước nóng núi Thần Tài	15.000	15.000		
	Khu du lịch Bà Nà Hills	36.000	36.000		
	Khu Phố cổ Hội An	4.800	4.800		
	Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm	33.000	33.000		
*	Chi phát sinh khác	10.800	10.800		
*	Thiết kế Clip giới thiệu DL Thanh Hóa (trình chiếu tại Hội nghị)	4.000	4.000		
*	Quà tặng cho các tỉnh bạn	18.000	18.000		
1.4	Xây dựng trang website liên đại, tích hợp nhiều chức năng	598.000	598.000		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
1.5	Lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch (100 học viên x 3 ngày + 1 ngày khảo sát thực tế)	107.600	107.600		Theo QĐ 1287/QĐ-UBND ngày 13/4/2015 Phê duyệt đề án "Phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Thanh hóa đến năm 2020"
1.6	Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao nguồn nhân lực du lịch cộng đồng tại các khu điểm du lịch (03 lớp); (100 người/lớp x 5 ngày)	390.000	390.000		
1.7	Tổ chức lớp bồi dưỡng văn hóa giao tiếp ứng xử cho các đối tượng là lái xe taxi, xe buýt, lái xe du lịch, tàu thủy du lịch.... (2 lớp)	234.680	234.680		
	<i>Kinh phí tổ chức 01 lớp</i>	<i>117.340</i>	<i>117.340</i>		
*	Hội trường	41.500	41.500		
	Thuê hội trường, hoa tươi	20.000	20.000		
	Panel hội trường (khai giảng, bế giảng)	2.000	2.000		
	Băng zôn 2 mặt	500	500		
	Thuê máy chiếu	4.000	4.000		
	Buffet giữa giờ	15.000	15.000		
*	Chế độ khai giảng, bế giảng	4.240	4.240		
	Chế độ Khai giảng	2.000	2.000		
	Chế độ Bế giảng	2.000	2.000		
	Nước uống đại biểu	240	240		
*	In tài liệu	6.000	6.000		
	In ấn, phô tô tài liệu cho học viên (Bao gồm VAT)	3.000	3.000		
	Túi đựng tài liệu	500	500		
	Maket, in ấn chứng chỉ	2.500	2.500		
*	Chi phí thuê giảng viên	25.000	25.000		
	Thuê giảng viên, chuyên gia	6.000	6.000		
	Hỗ trợ soạn giáo trình, giáo án	10.000	10.000		
	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên	4.000	4.000		
	Thuê phòng nghỉ giảng viên	2.750	2.750		
	Chi phí tiền ăn cho giảng viên	2.250	2.250		
*	Hỗ trợ các học viên	20.000	20.000		
*	Thực hành thực tế 1 ngày	17.600	17.600		
	Thuê xe các học viên đi thực hành thực tế	9.000	9.000		
	Nước uống phục vụ khảo sát	3.000	3.000		
	Bồi dưỡng hướng dẫn viên	600	600		
	Hỗ trợ học viên ăn trưa	5.000	5.000		
*	Chi khác	3.000	3.000		
	Họp triển khai, tổng kết lớp	2.000	2.000		
	Chi phục vụ lớp học, đón tiếp đại biểu	1.000	1.000		
1.8	Tổ chức diễn đàn doanh nghiệp: Gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến đề xuất, kiến nghị về phát triển DL trên địa bàn tỉnh: 250 đại biểu x 1 buổi	49.350	49.350		
	Thuê Hội trường	10.000	10.000		
	Máy chiếu	1.000	1.000		
	Nước uống hội nghị	7.500	7.500		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	In và treo lắp Pano hội nghị	3.600	3.600		
	Băng rôn (1m x 8m)	1.000	1.000		
	Lễ tân, phục vụ hội nghị	2.000	2.000		
	Tài liệu (Tủ đựng tài liệu, ấn phẩm,	16.250	16.250		
	Giấy mời + phong bì đựng giấy mời	5.000	5.000		
	Chế độ báo chí tuyên truyền hội nghị	3.000	3.000		
1.9	Xây dựng Đề án phát triển công trình vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch, khu danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh (kèm theo thiết kế mẫu nhà vệ sinh phù hợp với từng loại di tích, danh thắng)	448.000	448.000		
1.10	Xúc tiến du lịch tại Khánh Hòa	95.000	95.000		(Làm tròn)
*	Kinh phí vận chuyển	37.285	37.285		
	Kinh phí mua vé máy bay khứ hồi Thanh Hóa - Khánh Hòa (06 người, 12 lượt)	30.955	30.955		
	Cước vận chuyển hành lý (ấn phẩm tuyên truyền, tài liệu họp) trên máy bay	330	330		
	Kinh phí vận chuyển từ sân bay từ sân bay Cam Ranh - TP. Nha Trang, chiều ngược lại và chi phí đi lại tại thành phố Nha Trang	6.000	6.000		
*	Tổ chức hội nghị	43.900	43.900		
	Hội trường 100 chỗ (bao gồm: Ghế đệm bọc vải, khăn trải bàn, âm thanh loa đài, ánh sáng, hoa tươi....)	12.000	12.000		
	Pano hội trường (khung sắt hộp, bạt in hifile, kích thước: 5m x 8m = 40m ² ; x 160.000đ/m ²	6.400	6.400		
	Thuê máy chiếu	1.500	1.500		
	Nước uống đại biểu	1.500	1.500		
	In ấn, photo tài liệu cho đại biểu	2.500	2.500		
	Mời cơm đại biểu chiều ngày 16/02 (bao gồm cả đồ uống)	20.000	20.000		
*	Kinh phí Ăn, ngủ	14.100	14.100		
	Phòng nghỉ cho 06 người, 4 phòng, 2 đêm; 900.000đ/đêm	7.200	7.200		
	Tiền ăn: ăn sáng 3 bữa x 50.000 đ/ = 150.000 đồng; ăn chính 5 bữa x 200.000 đồng = 1.000.000 đồng (bao gồm cả đồ uống)	6.900	6.900		
1.11	Liên hoan độc tấu, hoà tấu nhạc cụ dân tộc và Cuộc thi Tài năng diễn viên Tuồng, chèo chuyên nghiệp	485.000	485.000		
a	Liên hoan độc tấu, hoà tấu nhạc cụ dân tộc		265.168		
	Mời cơm BTC và diễn viên, nhạc công		100.000		
	Hoa tặng các đoàn (36 đoàn)		10.000		
	Băng zôn tuyên truyền trên các tuyến đường		15.100		
	Cờ phướn treo khu vực Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn		2.000		
	Trang trí khánh thiết phía trong nhà hát		24.768		
	Trang trí 02 bức chương hai bên nhà hát		4.000		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Hỗ trợ Nhà hát Lam Sơn tiền điện, nước, phục vụ từ 15/4 đến 23/4		81.000		
	Hợp triển khai nhiệm vụ và tổng kết, rút kinh nghiệm		4.000		
	Chi phí bồi dưỡng nhân viên phục vụ lễ tân, đón, tiếp khách, vệ sinh, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ		9.000		
	In giấy mời		10.000		
	Nước khoáng phục vụ đại biểu		5.400		
b	Phối hợp tổ chức “Cuộc thi tài năng trẻ diễn viên sân khấu tuồng, chèo chuyên nghiệp toàn quốc – 2017”		219.468		
	Mời com BTC và diễn viên, nhạc công		100.000		
	Hoa tặng các đoàn (36 đoàn)		10.000		
	Băng zôn tuyên truyền trên các tuyến đường		15.000		
	Cờ phướn treo khu vực Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn		2.000		
	Trang trí khánh thiết phía trong nhà hát		24.768		
	Trang trí 02 bức chương hai bên nhà hát		4.000		
	Hỗ trợ Nhà hát Lam Sơn tiền điện, nước, phục vụ từ 15/4 đến 23/4		45.000		
	Hợp triển khai nhiệm vụ và tổng kết, rút kinh nghiệm		4.000		
	Chi phí bồi dưỡng nhân viên phục vụ lễ tân, đón, tiếp khách, vệ sinh, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ		4.500		
	In giấy mời		7.200		
	Nước khoáng phục vụ đại biểu		3.000		
2	Sở Thông tin Truyền thông	785.000	785.000		
	Tuyên truyền nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển du lịch và đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020				
2.1	Phát hành ấn phẩm thông tin về sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch của Thanh Hóa	65.000	65.000		
	Xây dựng đề cương chi tiết	1.000	1.000		
	Chi xét duyệt đề cương	1.000	1.000		
	Thù lao thiết kế, vẽ kỹ thuật, xử lý ảnh	1.500	1.500		
	Nhuận bút tin (hệ số 2 x 115đ)	1.380	1.380		
	Nhuận bút bài viết (hệ số 6 x 115đ)	4.830	4.830		
	Nhuận bút ảnh	3.680	3.680		
	Chi phí in ấn phẩm	45.500	45.500		
	Chi phí phát hành gửi	6.000	6.000		
	Văn phòng phẩm	110	110		
2.2	Sản xuất và phát sóng các phóng sự tuyên truyền, quảng bá về du lịch Thanh Hóa	720.000	720.000		
3	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch	1.495.405	1.275.905	219.500	

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
3.1	Tổ chức xúc tiến, quảng bá du lịch Thanh Hóa tại hội chợ du lịch quốc tế Thanh phố Hồ Chí Minh	410.180	190.680	219.500	
*	Công tác phí cho cán bộ thuộc Ngân sách tỉnh (05 người), 01 người đi ngày 06 về 10/9; 04 người đi 07 về 10/9.	40.180	40.180	-	
	Thuê phòng nghỉ	6.400	6.400		
	Phụ cấp công tác phí	3.780	3.780		
	Vé máy bay khứ hồi cho cán bộ từ Thọ Xuân - Tân Sơn Nhất (đã bao gồm vé ô tô Thanh Hóa - Thọ Xuân - Thanh Hóa)	30.000	30.000		
*	Thuê, trang trí gian hàng, chi khác	233.500	143.500	90.000	
-	Kinh phí thuê 11 m2 tổ chức gian hàng chung với các tỉnh Nghệ An và Quảng Bình.	52.500	52.500		
-	Trang trí gian hàng, chi khác	181.000	91.000	90.000	
+	Kinh phí dân dựng gian hàng	57.000	57.000		
	Thuê âm thanh, ti vi, loa đài	6.000	6.000		
	Thuê đèn chiếu sáng	4.000	4.000		
	Thuê tủ, bục trưng bày ấn phẩm, hiện vật (02 bục, 02 tủ)	4.000	4.000		
	Thuê cây cảnh	4.000	4.000		
	Bộ ảnh trưng bày + chân dựng (KT: 60x90cm)	9.000	9.000		
	Chi phí trang trí gian hàng chung với 2 tỉnh Nghệ An và Quảng Bình do Trung tâm TTXDQL Quảng Bình chủ trì, Thanh Hóa và Nghệ An phối hợp thiết kế. Vách thạch cao, khung gỗ Công nghiệp; pano, biển tên foamica	30.000	30.000		
+	Tài liệu trưng bày gian hàng	108.000	18.000	90.000	
	Tài liệu, ấn phẩm giới thiệu, quảng bá Tổng quan du lịch tỉnh Thanh Hóa, in màu 8 trang/32 slides A4 2 mặt song ngữ Việt - Anh.	9.000	9.000		
	Tài liệu giới thiệu các dự án đầu tư phát triển du lịch Thanh Hoá in màu 2 trang A4 2 mặt song ngữ Việt - Anh.	3.000	3.000		
	Bản đồ du lịch Thanh Hóa	20.000		20.000	
	Đĩa CD	6.000	6.000		
	Tài liệu quảng bá các DNDL	70.000		70.000	
+	Vận chuyển tài liệu, hàng hóa từ TH - Thành phố Hồ Chí Minh	16.000	16.000	-	
*	Kinh phí ăn, nghỉ cho 07 DN tham dự Hội chợ (01 người/1 Doanh nghiệp)	136.500	7.000	129.500	
	Vé đi về	35.000		35.000	
	Thuê phòng nghỉ	11.200		11.200	
	Phụ cấp công tác phí	6.300		6.300	
	Hỗ trợ 1 phần kinh phí đi lại	14.000	7.000	7.000	
	Các sản phẩm tham gia trưng bày; Chi phí khác	70.000		70.000	

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
3.2	Tổ chức đoàn Famtrip cho các doanh nghiệp du lịch và các đơn vị liên quan, báo chí trong và ngoài nước về khảo sát và tuyên truyền quảng bá cho các sản phẩm du lịch của tỉnh (đoàn Hàn Quốc...)	172.250	172.250	0	
a	Ngày thứ nhất: đón khách; thăm quan thành phố Thanh Hóa	60.100	60.100		
	Thuê xe đưa đón khách Hàn Quốc tại sân bay Nội Bài (01 xe 45 chỗ hành trình Nội Bài - Sầm Sơn)	5.000	5.000		
	Ăn trưa ngày thứ nhất (khách Hàn Quốc: 15 người, TCDL: 02 cán bộ, TTX: 03 người)	6.000	6.000		
	Tiền nước uống đi đường	600	600		
	Thuê hướng dẫn viên	500	500		
	Tiệc chiêu đãi	20.000	20.000		
	Phòng nghỉ đêm thứ nhất (Khách Hàn Quốc 15 người)	8.000	8.000		
	Thuê đội văn nghệ Nhà hát ca múa kịch Lam Sơn	20.000	20.000		
b	Ngày thứ hai: Chơi Golf	63.850	63.850		
	Thuê xe 32 chỗ đưa khách đi chơi Golf (01 xe 32 chỗ hành trình TP TH - Sầm Sơn)	2.500	2.500		
	Sử dụng dịch vụ chơi Golf 27 lỗ	27.000	27.000		
	Ăn trưa ngày thứ hai (20 người)	6.000	6.000		
	Ăn tối ngày thứ hai (30 người)	9.000	9.000		
	Phòng nghỉ đêm thứ hai (15 người)	8.000	8.000		
	Thuê Hội trường thảo luận (Bao gồm màn hình LED)	10.000	10.000		
	Tiền nước uống + Hoa quả	1.350	1.350		
c	Ngày thứ ba: Tiễn khách	5.400	5.400		
	Thuê xe đưa đoàn tại sân bay Nội Bài (01 xe 45 chỗ)	5.000	5.000		
	Tiền nước uống đi đường	400	400		
d	Tài liệu phục vụ	42.900	42.900		
	Photo các bài phát biểu, tài liệu	900	900		
	In ấn 01 danh mục các dự án đầu tư vào du lịch (in offset 4 màu, 2 mặt cán mờ, giấy couches 250, khổ giấy A4)	600	600		
	In ấn 05 profile dự án đầu tư vào du lịch (in offset 4 màu, 2 mặt cán mờ, giấy couches 250, khổ giấy 29,7x63 cm)	3.900	3.900		
	Phiên dịch song ngữ Việt - Hàn các ngày diễn ra hoạt động	18.000	18.000		
	Biên dịch tài liệu tiếng Hàn (Bài phát biểu, tài liệu Hội nghị)	19.500	19.500		
3.3	Tổ chức đoàn Presstrip cho các đơn vị lữ hành, báo chí, truyền thông của TP Hồ Chí Minh về khảo sát sản phẩm du lịch tại Thanh Hóa nhằm kết nối các doanh nghiệp du lịch của TP HCM đưa khách	269.700	269.700		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	về Thanh Hóa qua đường hàng không.				
*	Chi phí vé máy bay khứ hồi (thành phố HCM – Thanh Hóa)	90.000	90.000		
*	Chi phí ăn nghỉ, vận chuyển đưa đón đoàn thăm quan, nghiên cứu các điểm du lịch	154.000	154.000		
	Phòng nghỉ	48.000	48.000		
	Tiền ăn	52.500	52.500		
	Tiệc chiêu đãi	24.000	24.000		
	Nước uống dọc đường	4.500	4.500		
	Thuê xe (45 chỗ)	25.000	25.000		
*	Chi phí Hội nghị	25.700	25.700		
	Tea break	3.600	3.600		
	Tài liệu hội nghị (Dạng kẹp file tài liệu)	4.800	4.800		
	Thuê hội trường	10.000	10.000		
	Market Hội nghị	5.400	5.400		
	Hoa trang trí Hội trường	1.000	1.000		
	Biển tên phục vụ Hội nghị	900	900		
3.4	Tổ chức 01 kiốt thông tin du lịch tại cảng hàng không Thọ Xuân, 15 kiốt tại 15 Hubway Sầm Sơn	643.275	643.275		
a	Tổ chức kiốt thông tin du lịch tại cảng hàng không Thọ Xuân	198.275	198.275		
	Mua sắm công cụ dụng cụ trưng bày (Bao gồm: tủ kính, bàn, ghế, máy tính, giá, kệ...)	39.000	39.000		
	Biển tên kiốt (1m x 3m + 1m x 3,5m), khung nhôm composit, in phun sơn	2.275	2.275		
	Ảnh trưng bày KT 60 x 90 cm	5.000	5.000		
	Bản đồ quy hoạch trưng bày + chân dung	2.000	2.000		
	Ti vi 50 inch tinh thể lỏng hoặc plasma để trình chiếu	15.000	15.000		
	Trang trí kiốt (đèn điện, ô cắm,)	5.000	5.000		
	Hợp đồng cán bộ trông coi vận hành kiốt năm 2017	10.500	10.500		
	Tài liệu về du lịch, thương mại, đầu tư (Bản đồ du lịch, dự án kêu gọi đầu tư du lịch, thông tin về các điểm đến, các tờ rơi về du lịch...)	100.000	100.000		
	Thuê mặt bằng 2017	12.000	12.000		
	Kinh phí duy trì (điện, nước, điện thoại, internet, cước phí bưu chính)	4.500	4.500		
	Chi phí bảo dưỡng, chi phí khác (tạm tính 1.000.000đ/tháng)	3.000	3.000		
b	Tổ chức 15 quầy thông tin du lịch tại 15 HUBWAY Sầm Sơn	445.000	445.000		
	Trụ xoay thông tin du lịch (Trụ xoay, mái che, tấm bảng thông tin về du lịch, ...)	327.000	327.000		
	Tài liệu về du lịch, thương mại, đầu tư (Bản đồ du lịch, dự án kêu gọi đầu tư du lịch, thông tin về các điểm đến, các tờ rơi về du lịch...)	100.000	100.000		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Kinh phí duy trì (vệ sinh, nhân công đặt tài liệu hàng ngày, bổ sung thông tin trên tủ xoay...vv) hoặc hợp đồng scan bộ hồ sơ	18.000	18.000		
4	Ban quản lý Di tích lịch sử Lam Kinh	600.000	600.000	0	
	Lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại khuôn viên, lối đi của di tích Lam Kinh (huyện Thọ Xuân)	300.000	300.000		
	Sửa chữa và bổ sung tủ, bục phòng trưng bày khu di tích Lam Kinh (huyện Thọ Xuân)	300.000	300.000		
5	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh	336.000	336.000		
	Bồi dưỡng ca sĩ thu thanh	120.000	120.000		
	Phối khí dân nhạc	60.000	60.000		
	Phòng thu, kỹ thuật thu	30.000	30.000		
	KP ghi hình cho ca sĩ	60.000	60.000		
	KP Quay phim, ghi hình	36.000	36.000		
	KP hỗ trợ Đạo diễn, dàn dựng	30.000	30.000		
6	Trường Đại học Hồng Đức: Triển khai đề án Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp du lịch theo mô hình chuẩn quốc tế giai đoạn 2017 - 2020	698.690	300.000	398.690	
6.1.	Kinh phí biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy	140.750	140.750	0	
-	Chi xây dựng, phê duyệt đề cương chi tiết (Xây dựng 75.000đ/tiết + chỉnh sửa 30.000đ/tiết + Phê duyệt 20.000đ/tiết = 125.000đ/tiết)	23.750	23.750		
-	Biên soạn giáo trình, bài giảng (Soạn 70.000đ/trang + chỉnh sửa 25.000đ/trang + Thẩm định 35000đ/trang)*150 trang/quyển = 19.500.000đ/quyển	117.000	117.000		
6.2.	Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp lưu trú (10 ngày/ lớp; số lượng 1 lớp: 50 học viên)	557.940	159.250	398.690	
*	Hội trường, nước uống	98.600	40.000	58.600	
	Thuê hội trường, hoa tươi, địa điểm thực hành	50.000	15.000	35.000	
	Thuê máy chiếu	20.000	10.000	10.000	
	Panô hội trường khai giảng, bế giảng	2.000	2.000		
	Băng zôn 2 mặt	1.000	1.000		
	Nước uống cho học viên (30.000đ /người/ngày x 10 ngày = 300.000đ/ng)	10.000	0	10.000	
*	Khai giảng, bế giảng	7.800	6.000	1.800	
	Đại biểu dự khai giảng	3.000	3.000		
	Đại biểu dự bế giảng	3.000	3.000		
	Nước uống đại biểu, GV (2 buổi)	1.800		1.800	
*	In tài liệu, văn phòng phẩm	3.050	3.050	0	
	In ấn, phôi tài liệu cho học viên: 50 trang x 500đ/trang + 6.000đ đóng bìa = 31.000đ/bộ (Bao gồm VAT)	1.500	1.500		

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Tủ đựng tài liệu	300	300		
	Market, in ấn chứng chỉ (in offset, giấy bóng ngoại, khổ A4)	1.250	1.250		
*	Chi phí thuê giảng viên, đào tạo	324.800	68.350	256.450	
	Mời giảng viên (8 chuyên đề * 4 buổi / chuyên đề)	9.600	9.600		
	Thuê chuyên gia (trong và ngoài nước)	24.000	24.000		
	Kinh phí đi lại của chuyên gia (nước ngoài, trong nước bằng máy bay)	18.000	9.000	9000	
	Hỗ trợ soạn, duyệt bài giảng	25.000	10.000	15.000	
	Chấm kiểm tra theo chuyên đề (10 chuyên đề x 50 bài)	2.500	2.500	0	
	Ra đề thi hết chuyên đề (08 đề / 1 chuyên đề)	4.800	4.800		
	Tổ chức thi hết chuyên đề (1 CBCD + 1TK+ 4 CBCT+1PV)/cdề	5.000	5.000		
	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên: Hà Nội - Thanh Hóa (02 lượt/ giảng viên x 05 giảng viên)	20.000	0	20.000	
	Thuê phòng nghỉ cho Giảng viên (02 phòng x 2 ngày - đêm/môn x 5 môn)	9.000	0	9.000	
	Học phí, hỗ trợ tiền ăn ở, đi lại cho học viên (50 hv*10 ngày)	50.000	0	50.000	
	Kinh phí đi thực hành, thực tế trong tỉnh (tiền thuê khách sạn, vé xe - máy bay, ăn ở, vé thăm quan 3 ngày 2 đêm)	150.000	0	150.000	
	Chi phí tiền ăn cho giảng viên 200.000đ/người/bữa x 2 bữa + 30.000 đồ uống + 30.000 ăn sáng = 460.000đ/ngày/người	6.900	3.450	3.450	
*	Chi khác	21.000	15.000	6.000	
	Kinh phí tuyển sinh (thông tin, tư vấn, quảng cáo)	20.000	14.000	6.000	
	Văn phòng phẩm	1.000	1.000	0	
*	Chi quản lý trực tiếp đào tạo (vận dụng TT 139/2010/TT-BTC)	67.410	16.850	50.560	
*	Chi quản lý của Trường (5% tổng kinh phí đào tạo)	35.280	10.000	25.280	
7	Hiệp hội Du lịch	427.500	376.900	50.600	
7.1	Tập huấn nghiệp vụ Du lịch	189.500	138.900	50.600	
a	Lớp trang bị kiến thức pháp luật du lịch (01 lớp x 3 ngày/lớp x 100 học viên/lớp)	75.300	53.100	22.200	
*	Hội trường, nước uống	31.000	16.000	15.000	
	Thuê hội trường, hoa tươi	15.000	10.000	5.000	
	Thuê máy chiếu	3.000	3.000	0	
	Panô hội trường khai giảng, bế giảng	2.000	2.000	0	
	Băng zon 2 mặt	2.000	1.000	1.000	
	Nước uống cho học viên (30.000đ/người/ngày x 03 ngày = 90.000đ/ng)	9.000	0	9.000	
*	Khai giảng, bế giảng	5.200	4.000	1.200	

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Đại biểu dự khai giảng	2.000	2.000	0	
	Đại biểu dự bế giảng	2.000	2.000	0	
	Nước uống đại biểu, giảng viên	1.200		1.200	
*	In tài liệu, văn phòng phẩm	6.500	6.500	0	
	In ấn, phô tô tài liệu cho học viên: 80 trang	3.500	3.500	0	
	Túi đựng tài liệu	500	500	0	
	Market, in ấn chứng chỉ (in offset, giấy bóng ngoại, khổ A4)	2.500	2.500	0	
*	Chi phí thuê giảng viên	24.900	18.900	6.000	
	Thuê giảng viên	3.600	3.600	0	
	Hỗ trợ soạn giáo trình, giáo án	3.000	3.000	0	
	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên: Hà Nội - TP Thanh Hóa, Hà Nội - Sầm Sơn (02 lượt/giảng viên x 02 giảng viên/ lớp x 04 lớp)	12.000	6.000	6.000	
	Thuê phòng nghỉ cho Giảng viên (3 đêm x 02 phòng)	3.600	3.600	0	
	Chi phí tiền ăn cho giảng viên	2.700	2.700	0	
*	Chi khác	7.700	7.700	0	
	Hợp triển khai nhiệm vụ	2.000	2.000	0	
	Hợp tổng kết	2.000	2.000	0	
	Chi phục vụ lớp học, đón tiếp đại biểu: 300.000d/ngày/người x 3 người	2.700	2.700	0	
	Văn phòng phẩm	1.000	1.000		
b	Lớp tuyên truyền hộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch: 02 ngày/lớp x 100 học viên/lớp	114.200	85.800	28.400	
	Kinh phí tổ chức 1 lớp	57.100	42.900	14.200	
*	Hội trường, nước uống	20.000	11.000	9.000	
	Thuê hội trường, hoa tươi	8.000	6.000	2.000	
	Thuê máy chiếu	2.000	2.000	0	
	Panô hội trường khai giảng, bế giảng	2.000	2.000	0	
	Băng zôn 2 mặt	2.000	1.000	1.000	
	Nước uống cho học viên	6.000		6.000	
*	Khai giảng, bế giảng	5.200	4.000	1.200	
	Đại biểu dự khai giảng	2.000	2.000	0	
	Đại biểu dự bế giảng	2.000	2.000	0	
	Nước uống đại biểu, giảng viên	1.200	0	1.200	
*	In tài liệu, văn phòng phẩm	6.500	6.500	0	
	In ấn, phô tô tài liệu cho học viên: 80 trang	3.500	3.500	0	
	Túi đựng tài liệu	500	500	0	
	Market, in ấn chứng chỉ (in offset)	2.500	2.500	0	
*	Chi phí thuê giảng viên	18.600	14.600	4.000	
	Thuê giảng viên	2.400	2.400	0	
	Hỗ trợ soạn giáo trình, giáo án	4.000	4.000	0	
	Thuê phương tiện đưa đón giảng viên: Hà Nội - TP Thanh Hóa, Hà Nội - Sầm Sơn (02 lượt/giảng viên x 02 giảng viên/ lớp x 04 lượt)	8.000	4.000	4.000	
	Thuê phòng nghỉ cho Giảng viên (2 đêm x 02 phòng)	2.400	2.400	0	

TT	Nhiệm vụ	Dự toán chi tiết			Ghi chú
		Tổng số	Nguồn ngân sách	Nguồn khác	
	Chi phí tiền ăn cho giảng viên	1.800	1.800	0	
*	Chi khác	6.800	6.800	0	
	Hợp triển khai nhiệm vụ	2.000	2.000	0	
	Hợp tổng kết	2.000	2.000	0	
	Chi phục vụ lớp học, đón tiếp đại biểu	1.800	1.800	0	
	Văn phòng phẩm	1.000	1.000	0	
7.2	Tham gia Hội chợ du lịch tại Hà nội	188.000	188.000	0	
a	Chi phí cho Đoàn tham gia Hội chợ		47.400		
	Công tác phí		16.200		
	Thuê phòng nghỉ		25.200		
	Thuê xe đi lại cho đoàn, chợ trang thiết bị, tài liệu từ Thanh Hóa – Hà Nội		6.000		
h	Kinh phí thuê, thiết kế, thi công lắp dựng gian hàng		120.560		
	Thuê thiết kế, thi công gian hàng		44.000		
	Chi phí thuê gian hàng tiêu chuẩn		43.560		
	Thuế 01 bộ bàn ghế tiếp khách và ẩm chén		3.000		
	Thuê dàn loa máy phục vụ các hoạt động quảng bán tại Hội chợ		10.000		
	Thuê bán trưng, kê trưng bày và thuê sản phẩm trưng bày tại Hội chợ		20.000		
c	Xây dựng và biểu diễn nghệ thuật truyền thống tại Hội chợ		20.000		
7.3	Phối hợp với VTV2 khảo sát xây dựng phóng sự "Đi đâu ăn gì"		50.000		
	Hỗ trợ ekip của Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện chương trình "Đi đâu, ăn gì" với chủ đề "Ẩm thực vỉa hè trên đất Thanh" và "Vị ngọt bánh quê xứ Thanh"		50.000		